

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 60-CTr/TU, ngày 23/9/2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW,
ngày 28/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển các vùng và tổ chức
không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới**

Thực hiện Chương trình hành động số 60-CTr/TU, ngày 23/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 28/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển các vùng và tổ chức không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 60-CTr/TU; Nghị quyết số 27-NQ/TW); UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động số 60-CTr/TU, ngày 23/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 28/8/2026 của Bộ Chính trị thành các nhiệm vụ cụ thể; tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành trong phát triển vùng, liên kết vùng và tổ chức không gian phát triển; phát huy vai trò, vị trí và lợi thế của tỉnh Lạng Sơn trong tổng thể Vùng Trung du và miền núi phía Bắc và không gian phát triển quốc gia.

Nâng cao hiệu quả thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội đã được ban hành; tập trung triển khai các nội dung về tổ chức không gian phát triển, liên kết vùng, cơ chế điều phối, phát triển hạ tầng liên vùng, nâng cấp đô thị trung tâm thành cực tăng trưởng, phân bổ nguồn lực và phối hợp giữa các địa phương trong vùng; bảo đảm việc tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu phát triển của tỉnh. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân/năm đạt trên 10%.
- Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người đến năm 2030 khoảng 130 triệu đồng, tương đương khoảng 5.000 USD.

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 14 - 15%; Công nghiệp - xây dựng 32 - 33%; Dịch vụ 49 - 50%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 3 - 4%.

- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030 đạt khoảng 9,22%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 đạt trên 30%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm đạt khoảng 9,2%.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 40%.

- Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe 68 năm.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 35 - 40%.

- Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều khoảng 2%/năm.

- Số bác sĩ/vạn dân đến năm 2030 đạt 13,5 Bác sĩ/vạn dân.

- Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm đạt 100%.

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 100%.

- Thu nội địa tăng bình quân hằng năm từ 10% trở lên.

- Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,7 - 0,75.

- Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt 100% tiêu chuẩn môi trường.

- Tỷ lệ che phủ rừng duy trì mức 65%.

- Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 60%.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Lạng Sơn là tỉnh có nền kinh tế hiện đại, năng động, xanh và có sức cạnh tranh cao; hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với các trung tâm kinh tế trong nước và quốc tế; hệ thống cửa khẩu hiện đại, xanh, thông minh, an toàn, hiệu quả. Lạng Sơn trở thành trung tâm kinh tế cửa khẩu, logistics, thương mại và trung chuyển hàng hóa quan trọng của quốc gia và khu vực, là đầu mối kết nối quan trọng giữa Việt Nam, các nước Đông Nam Á với Trung Quốc và các thị trường quốc tế; cơ cấu kinh tế chuyển mạnh sang công nghiệp và dịch vụ có giá trị gia tăng cao, nhất là thương mại, logistics, vận tải, du lịch và các ngành kinh tế xanh. Các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, gìn giữ, phát huy hiệu quả, đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Môi trường sinh thái được bảo vệ; an sinh xã hội của người dân được bảo đảm; trật tự an toàn xã hội, an ninh biên giới, chủ quyền quốc gia được bảo đảm vững chắc.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, triển khai thực hiện định hướng phát triển không gian cụ thể tại Phụ lục 1 và triển khai các nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2026-2030 tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình hành động số 60-CTr/TU, ngày 23/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 28/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển các vùng và tổ chức không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới và Kế hoạch này.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì chủ động trao đổi với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện cụ thể các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Các cơ quan được giao phối hợp tích cực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Tài chính đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp, dự thảo báo cáo UBND tỉnh theo yêu cầu.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, điều chỉnh đảm bảo phù hợp.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh,
Phòng TH, KTCN, KTTH;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Hữu Học